

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới và bãi bỏ lĩnh vực Thú y và Thủy sản thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 5252/QĐ-BNNMT ngày 12/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi bổ sung lĩnh vực thú y, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 5540/SNNMT-VP ngày 24/4/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục, quy trình nội bộ 09 thủ tục hành chính nội bộ mới và bãi bỏ lĩnh vực Thú y và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của UBND thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Công bố 09 TTHC nội bộ mới lĩnh vực Thú y và Thủy sản, trong đó: 07 TTHC nội bộ cấp tỉnh, 02 TTHC nội bộ cấp xã;

- Bãi bỏ 07 TTHC nội bộ lĩnh vực Thú y và Thủy sản

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính nội bộ số số 01; 02; 03; 04; 05; 06; 07 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
  - Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
  - Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
  - Chủ tịch UBND Thành phố;
  - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
  - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
  - TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị, chi nhánh/Điểm hỗ trợ DVC số;
  - Lưu: VT, KSTTHC.
- } (để báo cáo)

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Phúc**

**Phụ lục I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC THÚ Y THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026  
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

<b>T T</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh</b>			
01	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương (5.000102)	Thú y, Thủy sản	UBND Thành phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	30 ngày làm việc (Hàng quý xét một lần)
02	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên	Thú y	UBND Thành phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	24 giờ kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật.
03	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên	Thú y	UBND Thành phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	48 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y
04	Công bố dịch bệnh động vật thủy sản	Thú y	UBND Thành phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật thủy sản.
05	Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản	Thú y	UBND Thành phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	- Đề nghị Cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định điều kiện công bố hết dịch: Sau ít nhất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xử lý xong ổ dịch cuối cùng mà không phát sinh ổ dịch mới và đã thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 36 của Luật Thú y. - Thẩm định điều kiện công bố hết dịch: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của

T T	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
				Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội. - Công bố hết dịch: 48 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y (hoặc Cơ quan Thú y vùng được ủy quyền tổ chức thẩm định).
06	Tiếp nhận, xác lập thủy sản thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	Thủy sản	UBND Thành phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Trong thời hạn 37 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ
07	Phê duyệt phương án xử lý thủy sản thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	Thủy sản	UBND Thành phố (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (02 TTHC)</b>			
01	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi cấp xã	Thú y	UBND cấp xã	24 giờ kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật.
02	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi cấp xã	Thú y	UBND cấp xã	48 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội

**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026*  
*của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH**

**1. Thủ tục:** Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương.

**b) Cách thức thực hiện:** Không quy định.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quá 30 ngày (Hàng quý xét một lần).

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật.

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quyết định số 5252/QĐ-BNNMT ngày 12/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi bổ sung lĩnh vực thú y, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**2. Thủ tục: Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố dịch bệnh động vật.

- Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thú y.

**b) Cách thức thực hiện:** Không quy định.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân Thành phố

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch bệnh động vật trên cạn.

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Khoản 2 Điều 26 Luật Thú y):**

Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn Thành phố và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới;

- Có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thú y ngày 19/6/2015.

- Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thông tư 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **3. Thủ tục: Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.**

#### ***a) Trình tự thực hiện:***

- Bước 1: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y có văn bản đề nghị Cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định điều kiện công bố hết dịch xảy ra từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

- Bước 2: Sau khi thẩm định điều kiện công bố hết dịch, Cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản chấp thuận. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố hết dịch bệnh động vật.

- Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố hết dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thú y.

#### ***b) Cách thức thực hiện:*** Không quy định.

#### ***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y;

- Biên bản thẩm định điều kiện công bố hết dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y.

***d) Thời hạn giải quyết:*** 48 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y.

#### ***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ủy ban nhân dân Thành phố

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn.

#### ***h) Phí, lệ phí (nếu có):*** Không quy định.

#### ***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không quy định.

#### ***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.***

- Trong thời gian 21 ngày kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy, giết mổ bắt buộc hoặc lành bệnh mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì dịch bệnh động vật đã công bố;

- Đã phòng bệnh bằng vắc-xin cho động vật miễn cảm với bệnh dịch được công bố đạt tỷ lệ trên 90% số động vật trong diện tiêm trong vùng có dịch và trên 80% số động vật trong diện tiêm trong vùng bị dịch uy hiếp hoặc đã áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật miễn cảm với bệnh trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;

- Thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT đối với vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn tại mục 5 của Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, bảo đảm đạt yêu cầu vệ sinh thú y;

- Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương và văn bản chấp thuận công bố hết dịch gửi kèm theo biên bản thẩm định điều kiện công bố hết dịch của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp trên.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Thú y ngày 19/6/2015.

- Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thông tư 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### **4. Thủ tục: Công bố dịch bệnh động vật thủy sản**

##### ***a) Trình tự thực hiện:***

- **Bước 1:** Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội công bố dịch bệnh động vật thủy sản.

- **Bước 2:** Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật thủy sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định công bố dịch bệnh động vật thủy sản khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thú y.

***b) Cách thức thực hiện:*** Không quy định.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Văn bản đề nghị công bố dịch của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

***d) Thời hạn giải quyết:*** 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật thủy sản.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

##### ***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Quyết định công bố dịch bệnh động vật thủy sản.

***h) Phí, lệ phí (nếu có):*** Không quy định.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không quy định.

##### ***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Công bố dịch bệnh động vật thủy sản khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới;

- Có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật;

- Có văn bản đề nghị công bố dịch của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

##### ***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Thú y ngày 19/6/2015.

- Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

## **5. Thủ tục: Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản**

### ***a) Trình tự thực hiện:***

- Bước 1: Sau ít nhất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xử lý xong ổ dịch cuối cùng mà không phát sinh ổ dịch mới và đã thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 36 của Luật Thú y, Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội có báo cáo bằng văn bản và đề nghị Cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định điều kiện công bố hết dịch.

- Bước 2: Cục Chăn nuôi và Thú y trực tiếp hoặc ủy quyền cho Cơ quan Thú y vùng tổ chức thẩm định điều kiện công bố hết dịch trong thời gian không quá 48 giờ kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

- Bước 3: Ngay sau khi hoàn thành việc thẩm định Điều kiện công bố hết dịch, Cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Cơ quan Thú y được ủy quyền có văn bản trả lời Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội để tổng hợp báo cáo và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định công bố hết dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Thú y; trường hợp điều kiện công bố hết dịch chưa bảo đảm, Cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Cơ quan Thú y được ủy quyền hướng dẫn Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội thực hiện các biện pháp cần thiết đáp ứng điều kiện công bố hết dịch.

***b) Cách thức thực hiện:*** Không quy định.

### ***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Hồ sơ Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội gửi Cục Chăn nuôi và Thú y: Văn bản báo cáo và đề nghị thẩm định điều kiện công bố hết dịch.

- Hồ sơ Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội gửi Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội công bố hết dịch:

+ Văn bản trả lời của Cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Cơ quan Thú y được ủy quyền;

+ Văn bản báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội công bố hết dịch.

### ***d) Thời hạn giải quyết:***

- Đề nghị Cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định điều kiện công bố hết dịch: Sau ít nhất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xử lý xong ổ dịch cuối cùng mà không phát sinh ổ dịch mới và đã thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 36 của Luật Thú y.

- Thẩm định điều kiện công bố hết dịch: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

- Công bố hết dịch: 48 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y (hoặc Cơ quan Thú y vùng được ủy quyền tổ chức thẩm định).

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Cơ quan phối hợp, thẩm định: Cục Chăn nuôi và Thú y, Cơ quan Thú y được ủy quyền (trường hợp được Cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền).

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản.

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Điều kiện để công bố hết dịch bệnh động vật bao gồm:

- Không phát sinh ổ dịch bệnh động vật mới kể từ khi ổ dịch bệnh động vật cuối cùng được xử lý theo quy định đối với từng bệnh;

- Đã áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật mắc cảm với bệnh dịch bệnh động vật trong vùng có dịch;

- Đã thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y đối với vùng có dịch;

- Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội và được Cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định, công nhận.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thú y ngày 19/6/2015;

- Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

**6. Tên thủ tục: Tiếp nhận, xác lập thủy sản thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ

+ Chủ sở hữu thông báo tới: Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội kèm theo hồ sơ, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với thực vật, động vật tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

+ Hồ sơ gồm: Đơn xin tự nguyện giao nộp; hồ sơ, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với thực vật, động vật tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước (nếu có); Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT- BNNMT.

- Bước 2: xây dựng hồ sơ

+ Trường hợp xác định việc tiếp nhận tài sản chuyển giao là phù hợp với quy định của pháp luật thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận tài sản và các hồ sơ, tài liệu liên quan, Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP báo cáo, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội trình UBND thành phố Hà Nội quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

+ Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản chính.

Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, giá trị của tài sản chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có): bản sao.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại bước 2 này, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội thẩm định lập 01 bộ hồ sơ trình UBND thành phố Hà Nội (quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP) xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

+ Hồ sơ gồm:

Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản chính.

Dự thảo Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản tại Mẫu số 01-QĐXL ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ quy định tại bước 2: bản sao.

- Bước 4: Quyết định phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; UBND thành phố Hà Nội xem xét quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản.

**b) Cách thức thực hiện:** Không quy định

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gồm:

c1. Hồ sơ của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội, gồm:

+ Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản chính.

+ Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: bản sao.

+ Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, giá trị của tài sản chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có): bản sao.

c2. Hồ sơ của Sở nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, gồm:

+ Văn bản về việc đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản chính;

+ Dự thảo Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

+ Hồ sơ của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội tại điểm c1: bản sao.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

- UBND thành phố Hà Nội.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

- UBND thành phố Hà Nội.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** có

Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 21 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Thông tư số*

*26/2025/TT- BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);*

- Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân *(Sau đây gọi tắt là Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ);*

- Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);*

- Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

**Mẫu số 22: Biên bản Bàn giao, tiếp nhận thực vật rừng/động vật rừng/thủy sản**

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BB-BGTN

**BIÊN BẢN**  
**Bàn giao, tiếp nhận thực vật rừng/động vật rừng/thủy sản**

*Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày .../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ <sup>(1)</sup> .....*

*Hôm nay, hồi..... giờ ..... phút, ngày...../...../20....., tại: .....*

1. Chúng tôi gồm:

**a) Đại diện bên giao:**

1. Họ và tên: .....Chức vụ: .....

Địa chỉ cá nhân: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

Địa chỉ cơ quan, đơn vị: .....

2. Họ và tên: .....Chức vụ: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

**b) Đại diện bên nhận:**

1. Họ và tên: .....Chức vụ: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

Địa chỉ cơ quan, đơn vị: .....

2. Họ và tên: .....Chức vụ: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

c) Người chứng kiến (nếu có):

1. Họ và tên: .....Chức vụ: .....

Địa chỉ cá nhân: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

2. Tài sản bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản giao nhận (bao gồm cả thể hoặc sản phẩm của chúng)		Nhóm loài <sup>(2)</sup>	Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng hoặc trọng lượng	Kích thước	Tình trạng của thực vật, động vật rừng, thủy sản <sup>(3)</sup>	Ghi chú
	Tên tiếng việt/tên thương mại	Tên khoa học							
1									
...									

Hồ sơ, tài liệu kèm theo (nếu có): .....

**3. Mục đích giao nhận<sup>(4)</sup>:** .....

4. Trách nhiệm của các bên<sup>(5)</sup>:

a) Trách nhiệm của bên giao:.....

b) Trách nhiệm của bên nhận:.....

*Biên bản này lập hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm tờ, được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.*

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN      NGƯỜI CHỨNG KIẾN      ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Ghi căn cứ hoặc lý do để thực hiện việc giao/nhận; ví dụ căn cứ quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, thông báo của chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước.

<sup>(2)</sup> Nhóm IB hoặc IIB hoặc Phụ lục I hoặc Phụ lục II Công ước CITES hoặc động vật rừng thông thường.

<sup>(3)</sup> Ghi tình trạng sức khỏe đối với thực vật, động vật rừng, thủy sản còn sống; tình trạng vệ sinh môi trường đối với sản phẩm của động vật rừng, thủy sản.

<sup>(4)</sup> Ghi cụ thể mục đích, lý do giao/nhận.

<sup>(5)</sup> Ghi trách nhiệm của 2 bên về việc bảo quản, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, xử lý.

**7. Tên thủ tục: Phê duyệt phương án xử lý thủy sản thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: xây dựng hồ sơ

+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội xây dựng 01 bộ hồ sơ đề xuất phương án xử lý tài sản, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

+ Hồ sơ gồm:

Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Mẫu số 05-PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản sao;

Văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị được tiếp nhận tài sản (đối với trường hợp xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển cần nêu rõ sự phù hợp của đề nghị tiếp nhận tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản theo quy định): bản chính;

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

- Bước 2: xây dựng hồ sơ

+ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội lập 01 bộ hồ sơ đề xuất phương án xử lý tài sản gửi Sở Tài chính Hà Nội phương án xử lý tài sản.

+ Hồ sơ gồm:

Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản của cơ quan quản lý cấp trên theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

Hồ sơ quy định tại bước 1 này: bản sao.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ xử lý tài sản để trình Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Hồ sơ gồm:

Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân: bản chính;

Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Mẫu số 05-PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

Hồ sơ quy định tại bước 2: bản sao.

- Bước 4: Quyết định phê duyệt

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp phương án xử lý tài sản không phù hợp.

**b) Cách thức thực hiện:** không quy định

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gồm:

- Hồ sơ của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội, gồm:

+ Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Phương án xử lý tài sản do cơ quan quản lý tài sản công lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản sao;

+ Văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị được tiếp nhận tài sản (đối với trường hợp xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển cần nêu rõ sự phù hợp của đề nghị tiếp nhận tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản theo quy định): bản chính;

+ Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

- Hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, gồm:

+ Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản của cơ quan quản lý cấp trên theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Hồ sơ quy định tại điểm c1 này: bản sao.

- Hồ sơ của Sở Tài chính Hà Nội, gồm:

+ *Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản công về việc đề nghị phê duyệt phương án xử lý tài sản: bản chính;*

+ *Phương án xử lý tài sản do cơ quan quản lý tài sản công lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;*

+ *Hồ sơ quy định tại điểm c2 này: bản sao.*

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội

- Sở Tài chính Hà Nội.

- UBND thành phố Hà Nội.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Sở Tài chính Hà Nội.

- UBND thành phố Hà Nội.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** có

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 21 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân *(Sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2025/TT- BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*;

- Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân *(Sau đây gọi tắt là Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ)*;

- Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*;

- Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

**Mẫu số 04-ĐXPA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----**ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP  
QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng....năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày... tháng.... năm... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày...tháng....năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày....tháng....năm .....hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.\*

**I. Cơ quan, đơn vị đề xuất phương án xử lý tài sản:.....****II. Nội dung đề xuất phương án xử lý tài sản:****1. Thông tin về tài sản:**

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất....

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày... tháng.... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày... tháng.... năm ... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày.... tháng.... năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày.... tháng.... năm..... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

**2. Giá trị tài sản (nếu có):****3. Đề xuất hình thức xử lý tài sản:****4. Đề xuất cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:****5. Đề xuất thời hạn xử lý:****6. Đề xuất chi phí xử lý:****7. Đề xuất quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:**

8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 05-PA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**PHƯƠNG ÁN**

**XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng....năm ... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày....tháng....năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày....tháng....năm.... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày....tháng....năm.... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự;

Trên cơ sở đề xuất phương án xử lý tài sản của đơn vị chủ trì quản lý tài sản/cơ quan cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan cấp trên); cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về tài sản:

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất...

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày....tháng.... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số.....ngày....tháng....năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày.... tháng.... năm.... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số..... ngày.... tháng.... năm.... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):

3. Hình thức xử lý tài sản:

4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:

5. Thời hạn xử lý:

6. Chi phí xử lý:

7. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:

8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

### 1. Thủ tục: Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi cấp xã

#### a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã (Bao gồm Phòng Kinh tế đối với xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố dịch bệnh động vật.

- Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thú y.

#### b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

#### c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã.

#### e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch bệnh động vật trên cạn.

#### h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

#### i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

#### k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới;

- Có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật.

#### l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thú y ngày 19/6/2015.

- Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thông tư 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **2. Thủ tục: Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi cấp xã**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã (Bao gồm Phòng Kinh tế đối với xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường) có văn bản đề nghị Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội thẩm định điều kiện công bố hết dịch bệnh xảy ra trong phạm vi cấp xã.

- Bước 2: Sau khi thẩm định điều kiện công bố hết dịch, Cơ quan chuyên môn Thành phố có văn bản chấp thuận. Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố hết dịch bệnh động vật.

- Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường công bố hết dịch khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thú y.

### **b) Cách thức thực hiện:** Không quy định.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của Cơ quan chuyên môn Thành phố;

- Văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Cơ quan chuyên môn Thành phố;

- Biên bản thẩm định điều kiện công bố hết dịch của Cơ quan chuyên môn Thành phố.

**d) Thời hạn giải quyết:** 48 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận công bố hết dịch của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã.

### **e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn.

### **h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

### **i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

### **k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Việc công bố hết dịch bệnh động vật bao gồm các điều kiện sau đây:

- Trong thời gian 21 ngày kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy, giết mổ bắt buộc hoặc lành bệnh mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì dịch bệnh động vật đã công bố;

- Đã phòng bệnh bằng vắc-xin cho động vật mắc cảm với bệnh dịch được công bố đạt tỷ lệ trên 90% số động vật trong diện tiêm trong vùng có dịch và trên 80% số động vật trong diện tiêm trong vùng bị dịch uy hiếp hoặc đã áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật mắc cảm với bệnh trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;

- Thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT đối với vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn tại mục 5 của Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, bảo đảm đạt yêu cầu vệ sinh thú y;

- Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương và văn bản chấp thuận công bố hết dịch gửi kèm theo biên bản thẩm định điều kiện công bố hết dịch của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp trên.

#### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thú y ngày 19/6/2015.

- Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thông tư 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THÚ Y VÀ THỦY SẢN**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026*  
*của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

<b>STT</b>	<b>Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ quy định việc bãi bỏ</b>
01	Thủ tục hành chính số 01, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp huyện	Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
02	Thủ tục hành chính số 02, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh	Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
03	Thủ tục hành chính số 03, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh	Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
04	Thủ tục hành chính số 04, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội	Công bố dịch bệnh động vật thủy sản	Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ quy định việc bãi bỏ
05	Thủ tục hành chính số 05, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội	Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản	Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
06	Thủ tục hành chính số 06, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội	Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản	Theo tình hình thực tế hiện nay không xây dựng kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản hàng năm. Công tác quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản là nội dung nằm trong Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 24/10/2024 để triển khai Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn Thủ đô.
07	Thủ tục hành chính số 07, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội	Phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản	Theo tình hình thực tế; hiện nay không xây dựng và ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản hàng năm. Hàng năm, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.